

Số: 1667/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 27 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2304/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 06 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 312/TTr-SNNMT ngày 27 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (*Chi tiết tại Danh mục kèm theo*).

Nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính không được công bố tại Quyết định này thực hiện theo Quyết định 2304/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 và Quyết định số 2128/QĐ-BNNMT ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường và được công khai trên cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: <https://csdl.dichvucong.gov.vn>); cổng Thông tin điện tử tỉnh (địa chỉ: <https://phutho.gov.vn>).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Khoa học và Công nghệ:

Đồng bộ đầy đủ, kịp thời dữ liệu thủ tục hành chính tại Quyết định này từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh chậm nhất 03 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, xây dựng quy trình nội bộ đối với việc giải quyết từng thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này; hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt chậm nhất 03 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ rà soát, cập nhật, đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác Danh mục thủ tục hành chính, bộ phận tạo thành của thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này và gỡ bỏ các dữ liệu thủ tục hành chính đã hết hiệu lực thi hành trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

3. Văn phòng UBND tỉnh cập nhật, đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các dữ liệu thủ tục hành chính vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo quy định; đăng tải công khai Quyết định này trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Bãi bỏ: Mục I Phần A, Mục I Phần B, Mục I Phần C Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 992/QĐ-UBND ngày 09/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa các lĩnh vực: Đất đai; Đo đạc, bản đồ; Đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch UBND xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH
Bùi Văn Quang

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CÁC CẤP CHÍNH QUYỀN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH							
1	1.012756	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	Không quá 17 ngày làm việc	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không quy định.	Toàn trình	(1) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.	(1) Văn phòng đăng ký đất đai (2) Ủy ban nhân dân cấp xã
2	1.012766	Xóa đăng	Không quá 03 ngày	1. Trực tiếp:	1. Phí, lệ phí nộp hồ sơ	Một phần	(1) Nghị định số	Văn phòng đăng

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
		ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng	làm việc. Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 13 ngày làm việc.	1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1</u>: Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2</u>: Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618. - <u>Cơ sở 3</u>: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.1. Phí: 1.1.1.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m²: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.1.2. Đối với cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs; b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.1.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp		151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.	ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
					GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 50.000 đồng/giấy. 1.2. Trường hợp đăng ký biến động lên GCN đã cấp: 1.2.1. Phí: a. Đối với tổ chức: - Khu vực đô thị: 150.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 100.000 đồng/hs. b. Đối với cá nhân: - Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/hs. 1.2.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 30.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 28.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 14.000 đồng/giấy.			

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
					2. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn: đối với Phí thẩm định hs chứng nhận biến động vào GCN đã cấp. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).			
3	1.012793	Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân	Không quá 08 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế -	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: số 5, đường	1. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích: 1.1. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.1. Phí: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m²:	Một phần	(1) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền,	Văn phòng đăng ký đất đai

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
		đang sử dụng đất thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 18 ngày làm việc.	<i>Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618.</i> <i>- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689</i> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.2. Lệ phí: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. 1.2. Trường hợp đăng ký biến động lên GCN đã cấp: 1.2.1. Phí: a. Khu vực đô thị: 150.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 100.000 đồng/hs. 1.2.2. Lệ phí: 30.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức		phân cấp trong lĩnh vực đất đai.	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
					thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp.			
4	1.012781	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới với Giấy chứng nhận đã cấp	- Không quá 10 ngày làm việc đối với trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích tăng thêm do nhận chuyển quyền sử dụng một phần thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận. Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 20 ngày làm việc. - Không quá 20 ngày làm việc đối với trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích tăng thêm phần diện tích đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	1. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.1. Phí: 1.1.1.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m²: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.1.2. Đối với cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs; b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs.	Một phần	(1) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.	(1) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (2) Ủy ban nhân dân cấp xã (3) Cơ quan thuế (nếu có)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
			Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 30 ngày làm việc.		1.1.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 50.000 đồng/giấy. 1.2. Trường hợp đăng ký biên động lên GCN đã cấp: 1.2.1. Phí: a. Đối với tổ chức: - Khu vực đô thị: 150.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 100.000 đồng/hs. b. Đối với cá nhân: - Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/hs. 1.2.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 30.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 28.000 đồng/giấy.			

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
					- Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 14.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn: đối với Phí thẩm định hs chứng nhận biến động vào GCN đã cấp. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).			
5	1.012782	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường	- Không quá 20 ngày làm việc đối với trường hợp người sử dụng đất có nhu cầu xác định lại diện tích	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. <u>- Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt</u>	1. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Phí: 1.1.1. Trường hợp chứng	Một phần	(1) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm	(1) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
		hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	đất ở. Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 30 ngày làm việc. - Không quá 15 ngày làm việc đối với trường hợp người sử dụng đất không có nhu cầu xác định lại diện tích đất ở. Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 25 ngày làm việc.	<i>Trì - tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 0210 2222 555 <i>- Cơ sở 2: Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618.</i> <i>- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689</i> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trục tuyến Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	nhận biến động vào GCN đã cấp: - Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/hs. 1.1.2. Trường hợp cấp mới GCN: - Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: 1.2.1. Trường hợp chứng nhận biến động vào GCN đã cấp: - Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 28.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: 14.000 đồng/giấy. 1.2.2. Trường hợp cấp mới GCN: - Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá		quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.	(2) Ủy ban nhân dân cấp xã (3) Cơ quan thuế (nếu có)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
					nhân tại các khu vực khác: 50.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn: đối với Phí thẩm định hs chứng nhận biến động vào GCN đã cấp. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).			
6	1.012783	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,	- Không quá 05 ngày làm việc, tại các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. <u>- Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210</u>	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Phí: a. Đối với tổ chức: - Khu vực đô thị: 325.000	Một phần	(1) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính	(1) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (2) Cơ quan thuế

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
		quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 10 ngày làm việc đối với các trường hợp sau: + Người sử dụng đất có nhu cầu đổi Giấy chứng nhận đã cấp trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 sang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. + Giấy chứng nhận đã cấp bị ố, nhòe, rách, hư hỏng. + Giấy chứng nhận đã cấp chung cho nhiều thửa đất mà thực hiện cấp riêng cho từng thửa đất theo nhu cầu của người sử dụng đất và trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với	2222 555 - <u>Cơ sở 2</u> : Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618. - <u>Cơ sở 3</u> : Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 160.000 đồng/hs. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân: - Khu vực đô thị: 300.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 150.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: a. nhân: 50.000 đồng/lần; trường hợp GCN cấp chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/lần. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn. - Miễn nộp lệ phí: + Trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và		quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.	(nếu có)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
			đất đối với trường hợp có nhiều thửa đất cấp chung 01 Giấy chứng nhận mà có một hoặc một số thửa đất thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận. + Mục đích sử dụng đất ghi trên Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định của pháp luật về đất đai tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận đã cấp khác với mục đích sử dụng đất theo phân loại đất quy định tại Điều 9 của Luật Đất đai và quy định tại Nghị định số 102/2024/NĐ-CP. + Vị trí thửa đất trên Giấy chứng nhận đã cấp không chính xác so với vị trí thực tế sử dụng đất tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận đã cấp. + Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu		quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận; + Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).			

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
			tài sản gắn liền với đất là tài sản chung của vợ và chồng mà Giấy chứng nhận đã cấp chỉ ghi họ, tên của vợ hoặc của chồng, nay có yêu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất để ghi cả họ, tên vợ và họ, tên chồng. + Giấy chứng nhận đã cấp ghi tên hộ gia đình, nay các thành viên có chung quyền sử dụng đất của hộ gia đình đó có yêu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất để ghi đầy đủ tên thành viên có chung quyền sử dụng đất của hộ gia đình. - Không quá 10 ngày làm việc đối với trường hợp cấp					

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
			đổi Giấy chứng nhận do thay đổi kích thước các cạnh, diện tích, số hiệu của thửa đất do đo đạc lập bản đồ địa chính, trích đo địa chính thửa đất mà ranh giới thửa đất không thay đổi. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 10 ngày làm việc. - Trường hợp cấp đổi đồng loạt cho nhiều người sử dụng đất do đo đạc lập bản đồ địa chính thì thời gian thực hiện theo dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.					
7	1.012784	Tách thửa hoặc hợp	Không quá 12 ngày làm việc.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu	Một phần	(1) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP	(1) Văn phòng đăng ký đất đai

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
		thửa đất	Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 22 ngày làm việc.	chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	chính công ích: 1.1. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.1. Phí: 1.1.1.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m²: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.1.2. Đối với cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs; b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.1.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng		ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.	hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (2) Cơ quan thuế (nếu có)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
					đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 50.000 đồng/giấy. 1.2. Trường hợp đăng ký biến động lên GCN đã cấp: 1.2.1. Phí: a. Đối với tổ chức: - Khu vực đô thị: 150.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 100.000 đồng/hs. b. Đối với cá nhân: - Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/hs. 1.2.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 30.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 28.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 14.000 đồng/giấy.			

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
					2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).			
8	1.012786	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	Không quá 10 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 20 ngày làm việc.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Phí: a. Đối với tổ chức: - Khu vực đô thị: 325.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 160.000 đồng/hs. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân: - Khu vực đô thị: 300.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 150.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: a. Đối với tổ chức: 50.000	Toàn trình	(1) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai. (2) Ủy ban nhân dân cấp xã	(1) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (2) Ủy ban nhân dân cấp xã

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
				địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. <i>Trực tuyến</i> Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. <i>Dịch vụ Bưu chính công ích</i>	đồng/lần. b. Đối với cá nhân: 50.000 đồng/lần; trường hợp GCN cấp chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/lần. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn. - Miễn nộp lệ phí: + Trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng			

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
					đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận; + Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).			
9	1.012790	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	Không quá 08 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 18 ngày làm việc.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.1. Phí: 1.1.1.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m ² : 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m ² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m ² : 325.000 đồng/hs.	Một phần	(1) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai. (2) Văn phòng đăng ký đất đai	(1) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh (2) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
				Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	- Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.1.2. Đối với cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs; b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.1.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 50.000 đồng/giấy. 1.2. Trường hợp đăng ký biến động lên GCN đã cấp: 1.2.1. Phí: a. Đối với tổ chức: - Khu vực đô thị: 150.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 100.000 đồng/hs.			

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
					b. Đối với cá nhân: - Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/hs. 1.2.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 30.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 28.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 14.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: + Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn: đối với Phí thẩm định hs chứng nhận biến động vào GCN đã cấp. - Miễn nộp lệ phí:			

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
					+ Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).			
10	1.012791	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	+ Thời gian thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không quá 25 ngày làm việc. + Thời gian thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận sau thu hồi: - Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu thì thời gian thực hiện đăng ký, cấp lại Giấy chứng nhận không quá 20 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích: 1.1. Phí: 1.1.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m ² : 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m ² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m ² : 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m ² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.2. Đối với hộ gia đình,	Một phần	(1) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai. (2) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	(1) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh (2) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
			thực hiện không quá 30 ngày làm việc. - Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp do đăng ký biến động thì thời gian thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định đối với từng trường hợp đăng ký biến động theo quy định tại Nghị định số 151/2025/NĐ-CP.		cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: 50.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn đối với các loại phí bao gồm: Phí thẩm định hồ sơ cấp			

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
					giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu; Phí thẩm định hồ sơ cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận; Phí thẩm định hồ sơ chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp. - Lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận).			
11	1.012785	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đổi với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp	Không quá 08 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 18 ngày làm việc.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Phí: 1.1.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m ² : 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m ² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m ² :	Một phần	(1) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai. (2) Ủy ban nhân dân cấp xã (3) Cơ quan thuế (nếu có)	(1) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai. (2) Ủy ban nhân dân cấp xã (3) Cơ quan thuế (nếu có)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
		Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định		chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m ² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.2. Đối với hộ gia đình, cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: 50.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí,			

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
					lệ phí: - Phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn đối với các loại phí bao gồm: Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu; Phí thẩm định hồ sơ cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận; Phí thẩm định hồ sơ chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp. - Lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận).			
12	1.012787	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản	Không quá 08 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế -	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: số 5, đường	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích: 1.1. Phí: 1.1.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m ² : 650.000 đồng/hs.	Một phần	(1) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền,	(1) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (2) Cơ quan thuế (nếu có)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
		gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản	xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 18 ngày làm việc.	<i>Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618.</i> <i>- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689</i> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	- Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.2. Đối với hộ gia đình, cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá		phân cấp trong lĩnh vực đất đai.	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
					nhân tại các khu vực khác: 50.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn đối với các loại phí bao gồm: Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu; Phí thẩm định hồ sơ cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận; Phí thẩm định hồ sơ chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp. - Lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận).			

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
13	1.012789	Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai	- Đối với thông tin, dữ liệu có sẵn trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai thì cung cấp ngay trong ngày làm việc. Trường hợp nhận được yêu cầu sau 15 giờ thì cung cấp vào ngày làm việc tiếp theo; - Đối với thông tin, dữ liệu không có sẵn trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai: không quá 02 ngày làm việc; Trường hợp cần thêm thời gian để xem xét, tìm kiếm, tập hợp, tổng hợp, phân tích hoặc lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan thì có thể gia hạn nhưng không quá 10 ngày làm việc; - Trường hợp cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai và tổ chức, cá nhân có thỏa thuận riêng	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	1. Phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 210.000 đồng/hs, tài liệu. 2. Phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70% mức thu áp dụng khi nộp trực tiếp.	Toàn trình	(1) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.	(1) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (2) UBND cấp xã.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
			về việc khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu đất đai thì thời gian cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai được xác định theo thỏa thuận.					
14	1.012821	Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất	- Không quá 05 ngày làm việc: Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi hồ sơ phương án sử dụng đất đến các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất để lấy ý kiến và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định. - Không quá 10 ngày: Các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất gửi ý kiến bằng văn bản đến Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Thời gian Sở Nông nghiệp và Môi	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không quy định	Một phần	(1) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.	(1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
			trường thực hiện: + Không quá 05 ngày làm việc: tổ chức họp Hội đồng để thẩm định . + Không quá 05 ngày làm việc: trình phê duyệt. + Không quá 03 ngày làm việc: thông báo cho công ty nông, lâm nghiệp để hoàn thiện hoàn thiện hồ sơ. - Không quá 05 ngày làm việc: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt phương án sử dụng đất. Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm không quá 10 ngày so với tổng thời gian thực hiện thủ tục					

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
			này.					
15	1.012805	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Không quá 50 ngày kể từ ngày thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai. Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn không quá 60 ngày.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không quy định	Một phần	(1) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.	(1) Chủ tịch UBND cấp tỉnh. (2) Các sở, ngành có liên quan.
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ							
1	1.012817	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp	Không quá 20 ngày làm việc Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Phí: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn:	Một phần	(1) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương	(1) Ủy ban nhân dân cấp xã. (2) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. (3) Chi nhánh Văn phòng đăng

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
		Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 30 ngày làm việc.	<u>- Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618. <u>- Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: a. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: 50.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu áp dụng khi nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).		02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.	ký đất đai. (4) Cơ quan thuế (nếu có)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
2	1.012796	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót	Không quá 08 ngày làm việc Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 18 ngày làm việc.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích	1. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích: 1.1. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.1. Phí: 1.1.1.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m²: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.1.2. Đối với cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs; b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.1.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 500.000	Một phần	(1) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.	(1) Ủy ban nhân dân cấp xã. (2) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. (3) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
					đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 50.000 đồng/giấy. 1.2. Trường hợp đăng ký biến động lên GCN đã cấp: 1.2.1. Phí: a. Đối với tổ chức: - Khu vực đô thị: 150.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 100.000 đồng/hs. b. Đối với cá nhân: - Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/hs. 1.2.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 30.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 28.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 14.000			

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
					đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu áp dụng khi nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN)			
3	1.012791	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do	a) Thời gian thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không quá 25 ngày làm việc. b) Thời gian thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận sau thu hồi: - Trường hợp thu	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <i>Cơ sở 1:</i> Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 - <i>Cơ sở 2:</i> Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích: 1.1. Phí: 1.1.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m²: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m²	Một phần	(1) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh	(1) Ủy ban nhân dân cấp xã. (2) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. (3) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
		người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu thì thời gian thực hiện đăng ký, cấp lại Giấy chứng nhận không quá 20 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 30 ngày làm việc. - Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp do đăng ký biến động thì thời gian thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định đối với từng trường hợp đăng ký biến động theo quy định tại Nghị định số 151/2025/NĐ-CP.	<i>Phước, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618.</i> <i>- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689</i> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.2. Đối với hộ gia đình, cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác:		vực đất đai.	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
					50.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn đối với các loại phí bao gồm: Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu; Phí thẩm định hồ sơ cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận; Phí thẩm định hồ sơ chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp. - Lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận).			
4	1.012753	Đăng ký	Không quá 17 ngày	1. Trực tiếp:	1. Phí, lệ phí nộp hồ sơ	Một phần	(1) Nghị định số	(1) Cơ quan có

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
		đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất.	làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu; không quá 20 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận lần đầu (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 17 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận lần đầu là không quá 03 ngày làm việc). Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 27 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất	1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trục tuyến Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Phí: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m ² : 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m ² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m ² : 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m ² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp.		151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.	chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh (2) Ủy ban nhân dân cấp xã (3) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (4) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (5) Cơ quan thuế (nếu có)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
			lần đầu; không quá 30 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu.					

2. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH								
16	1.012752	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà	Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.1. Phí: 1.1.1.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị:	Một phần	(1) Nghị định số 131/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi	(1) UBND cấp tỉnh (2) Chủ tịch UBND cấp tỉnh (3) Cơ quan chuyên

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
		chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng; gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 25 ngày.	2222 555 - <u>Cơ sở 2: Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618.</u> - <u>Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689</u> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. <u>Trực tuyến</u> Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. <u>Dịch vụ Bưu chính công ích</u>	- Diện tích đến 5.000m ² : 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m ² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m ² : 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m ² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.1.2. Đối với cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs; b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.1.2. Lệ phí:		trường. (2) Nghị định số 136/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp thẩm quyền trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. (3) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.	môn về nông nghiệp và môi trường cấp tỉnh (4) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (5) Cơ quan thuế (nếu có)
	1.012755	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo pháp							

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
		luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao				- Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 50.000 đồng/giấy.			
	1.012757	Giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất				1.2. Trường hợp đăng ký biến động lên GCN đã cấp: 1.2.1. Phí: a. Đối với tổ chức: - Khu vực đô thị: 150.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 100.000 đồng/hs. b. Đối với cá nhân: - Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/hs.			
	1.012758	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển				1.2.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 30.000 đồng/giấy.			

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
		mục đích sử dụng đất là tổ chức trong nước				- Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 28.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 14.000 đồng/giấy.			
	1.012759	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là tổ chức trong nước				2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp.			
	1.012761	Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất							

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
		đại Đất đai mà người xin giao đất, cho thuê đất là tổ chức trong nước, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài							
	1.012792	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao							
17	1.012760	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là tổ	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích:	Một phần	(1) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của	(1) UBND cấp tỉnh (2) Chủ

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
		chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp công lập, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài		Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 25 ngày.	Phú Thọ. <u>- Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</u> ĐT: 0210 2222 555 <u>- Cơ sở 2: Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ;</u> ĐT: 211 3616 618. <u>- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ;</u> ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích	1.1. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.1. Phí: 1.1.1.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m²: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.1.2. Đối với cá nhân:		Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.	tịch UBND cấp tỉnh (3) Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp tỉnh (4) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (5) Cơ quan thuế (nếu có)

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
						a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs; b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.1.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 50.000 đồng/giấy. 1.2. Trường hợp đăng ký biến động lên GCN đã cấp: 1.2.1. Phí: a. Đối với tổ chức: - Khu vực đô thị: 150.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 100.000 đồng/hs. b. Đối với cá nhân: - Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs.			

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
						- Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/hs. 1.2.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 30.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 28.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 14.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp.			
18	1.012762	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là tổ	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử	- Trường hợp đề nghị điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất: không quá 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. <u>- Cơ sở 1: Địa chỉ:</u> Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 <u>- Cơ sở 2: Địa chỉ:</u>	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.1. Phí: 1.1.1.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m ² : 650.000	Một phần	(1) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.	(1) UBND cấp tỉnh (2) Chủ tịch UBND cấp tỉnh (3) Cơ quan chuyên môn về nông

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
		chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	dụng đất của dự án đầu tư	điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 15 ngày. - Trường hợp đề nghị điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư: không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 25 ngày.	số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618. <u>- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689</u> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trục tuyến Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích	đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m ² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m ² : 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m ² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.1.2. Đối với cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs; b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.1.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy;			ngành và môi trường cấp tỉnh (4) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (5) Cơ quan thuế (nếu có)
	1.012802	Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao							

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
						trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 50.000 đồng/giấy. 1.2. Trường hợp đăng ký biến động lên GCN đã cấp: 1.2.1. Phí: a. Đối với tổ chức: - Khu vực đô thị: 150.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 100.000 đồng/hs. b. Đối với cá nhân: - Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/hs. 1.2.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 30.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc			

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
						thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 28.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 14.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp.			
19	1.012763	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là tổ chức trong	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa	Không quá 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 25 ngày.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. <u>- Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</u> ĐT: 0210 2222 555 <u>- Cơ sở 2: Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ;</u> ĐT: 211 3616 618. <u>- Cơ sở 3: Số 485</u>	1. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Phí: 1.1.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m ² : 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m ² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs.	Một phần	(1) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.	(1) UBND cấp tỉnh (2) Chủ tịch UBND cấp tỉnh (3) Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp tỉnh (4) Văn phòng đăng ký

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
		nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao			<i>đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689</i> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. <i>Trực tuyến</i> Địa chỉ truy cập: <i>www.dichvucong.gov.vn</i> 3. <i>Dịch vụ Bưu chính công ích</i>	b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.2. Đối với cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs; b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: 1.2.1. Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. 1.2.2. Đối với cá nhân: a. Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã			đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (5) Cơ quan thuế (nếu có)

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
						trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. b. Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 50.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp.			
20	1.012765	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa; chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với	- Không quá 08 ngày làm việc đối với thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa hoặc trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; bán, thừa kế, tặng cho hoặc góp vốn	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. <u>- Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</u> ĐT: 0210 2222 555 <u>- Cơ sở 2: Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ;</u> ĐT: 211 3616 618. <u>- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa</u>	1. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.1. Phí: 1.1.1.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m²: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs.	Một phần	(1) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.	(1) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (2) Cơ quan thuế (nếu có)

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
		đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng	đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng; bán hoặc tặng cho hoặc để thừa kế hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	bằng tài sản gắn liền với đất được Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hằng năm. Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 18 ngày làm việc. - Không quá 04 ngày làm việc đối với thủ tục cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng; Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có	Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trục tuyến Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích	b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m ² : 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m ² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.1.2. Đối với cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs; b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.1.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy.			
	1.012820	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm							

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
				điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 14 ngày làm việc.		- Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 50.000 đồng/giấy. 1.2. Trường hợp đăng ký biến động lên GCN đã cấp: 1.2.1. Phí: a. Đối với tổ chức: - Khu vực đô thị: 150.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 100.000 đồng/hs. b. Đối với cá nhân: - Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/hs. 1.2.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 30.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 28.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 14.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: Mức thu phí bằng			

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
						70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn: đối với Phí thẩm định hs chứng nhận biến động vào GCN đã cấp. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).			
21	1.012768	Đăng ký biến	Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi	- Không quá 04 ngày làm việc đối với thủ tục đổi tên hoặc thay đổi	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1.1. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.1. Phí: 1.1.1.1. Đối với tổ	Một phần	(1) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định	(1) Văn phòng đăng ký đất đai

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
		động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên	thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc thay đổi số hiệu hoặc địa chỉ của thửa đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên	thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc thay đổi số hiệu hoặc địa chỉ của thửa đất. Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 14 ngày làm việc. - Không quá 05 ngày làm việc đối với thủ tục thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề. Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng	Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</u> ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2: Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ;</u> ĐT: 211 3616 618. - <u>Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ;</u> ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích	chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m ² : 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m ² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m ² : 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m ² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.1.2. Đối với cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs; b. Khu vực nông thôn: 300.000		về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.	hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (2) Cơ quan thuế (nếu có)

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
				có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 15 ngày làm việc. - Không quá 10 ngày làm việc đối với thủ tục giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên. Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 20 ngày làm việc.		đồng/hs. 1.1.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 50.000 đồng/giấy. 1.2. Trường hợp đăng ký biến động lên GCN đã cấp: 1.2.1. Phí: a. Đối với tổ chức: - Khu vực đô thị: 150.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 100.000 đồng/hs. b. Đối với cá nhân: - Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/hs. 1.2.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức:			

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
						30.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 28.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 14.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: + Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn: đối với Phí thẩm định hs chứng nhận biến động vào GCN đã cấp. + Trường hợp thực hiện thủ tục chứng nhận biến động vào			

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
						giấy chứng nhận đã cấp trong trường hợp thay đổi địa giới hành chính và tên gọi của đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. - Miễn nộp lệ phí: + Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN); + Trường hợp thực hiện thủ tục chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp trong trường hợp thay đổi địa giới hành chính và tên gọi của đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.			
22	1.012770	Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia,	Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia,	- Thời gian giải quyết thủ tục thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia,	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - Cơ sở 1: Địa chỉ:	1.1. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.1. Phí: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m ² : 650.000	Một phần	(1) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính	(1) Văn phòng đăng ký đất đai (2) Cơ quan thuế

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
		tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức	tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ đầu tư dự án có nhu cầu	tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi mô hình tổ chức, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp là không quá 08 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 18 ngày làm việc. - Thời gian giải quyết thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết hoặc điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết là không quá 05	Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trục tuyến Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích	đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m ² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m ² : 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m ² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.2. Lệ phí: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. 1.2. Trường hợp đăng ký biến động lên GCN đã cấp: 1.2.1. Phí:		quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.	(nếu có)
	1.012794	Đăng ký biến động đối với trường hợp điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ đầu tư dự án có nhu cầu							

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
				ngày làm việc. Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 15 ngày làm việc.		a. Khu vực đô thị: 150.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 100.000 đồng/hs. 1.2.2. Lệ phí: 30.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp.			
23	1.012772	Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình	Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm,	- Không quá 08 ngày làm việc đối với thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do sự thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. <u>- Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</u> ĐT: 0210 2222 555 <u>- Cơ sở 2: Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ;</u> ĐT: 211 3616 618. <u>- Cơ sở 3: Số 485</u>	1.1. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.1. Phí: 1.1.1.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m ² : 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m ² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn:	Một phần	(1) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai. (1) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (2) Cơ quan thuế (nếu có)	

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
		ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai hoặc bản án, quyết định của Tòa án, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án đã được thi hành; quyết định hoặc phán quyết của Trọng tài thương mại Việt Nam về giải quyết tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động	quả hòa giải thành về tranh chấp đất đai, khiếu nại, tố cáo về đất đai hoặc bản án, quyết định thi hành án của Tòa án, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án đã được thi hành; quyết định hoặc phán quyết của Trọng tài thương mại Việt Nam về giải quyết tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại liên quan đến đất đai; thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp. Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó	đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	- Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.1.2. Đối với cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs; b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.1.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại:			

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
			thương mại liên quan đến đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	khẩn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 18 ngày làm việc. - Không quá 10 ngày làm việc đối với trường hợp thay đổi về quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công. Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh		50.000 đồng/giấy. 1.2. Trường hợp đăng ký biến động lên GCN đã cấp: 1.2.1. Phí: a. Đối với tổ chức: - Khu vực đô thị: 150.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 100.000 đồng/hs. b. Đối với cá nhân: - Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/hs. 1.2.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 30.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 28.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 14.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp.			

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
				tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 20 ngày làm việc.		3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn: đối với Phí thẩm định hs chứng nhận biến động vào GCN đã cấp. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).			
24	1.012795	Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ	Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ trên Giấy chứng nhận đã cấp	Thực hiện trong ngày làm việc nhận được đủ hồ sơ xóa nợ; nếu thời điểm nhận đủ hồ sơ, sau 15 giờ cùng ngày thì có thể giải quyết việc	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. <u>- Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường</u>	1.1. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.1. Phí: 1.1.1.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m ² : 650.000	Một phần	(1) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền,	Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
				xóa nợ trong ngày làm việc tiếp theo.	<i>Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555</i> <i>- Cơ sở 2: Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618.</i> <i>- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689</i> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích	đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.1.2. Đối với cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs; b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.1.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy;		phân cấp trong lĩnh vực đất đai.	đăng ký đất đai

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
						trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 50.000 đồng/giấy. 1.2. Trường hợp đăng ký biến động lên GCN đã cấp: 1.2.1. Phí: a. Đối với tổ chức: - Khu vực đô thị: 150.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 100.000 đồng/hs. b. Đối với cá nhân: - Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/hs. 1.2.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 30.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã			

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
						trực thuộc tỉnh: 28.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 14.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn: đối với Phí thẩm định hs chứng nhận biên động vào GCN đã cấp. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở			

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
						nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).			
25	1.012815	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Đăng ký biến động chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Không quá 07 ngày làm việc Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 17 ngày làm việc.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. <i>- Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Trần Phú - tỉnh Phú Thọ DT: 0210 2222 555</i> <i>- Cơ sở 2: Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; DT: 211 3616 618.</i> <i>- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; DT: 0218 3868 689</i> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	1.1. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.1. Phí: 1.1.1.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m ² : 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m ² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m ² : 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m ² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha:	Một phần	(1) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.	Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
					2. Trực tuyến Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích	2.625.000 đồng/hs. 1.1.1.2. Đối với cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs; b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.1.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 50.000 đồng/giấy. 1.2. Trường hợp đăng ký biến động lên GCN đã cấp: 1.2.1. Phí: a. Đối với tổ chức: - Khu vực đô thị: 150.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 100.000 đồng/hs.			

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
						b. Đối với cá nhân: - Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/hs. 1.2.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 30.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 28.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 14.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn: đối với Phí thẩm định			

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
						hs chứng nhận biến động vào GCN đã cấp. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).			
26	1.012813	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014	Không quá 12 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 22 ngày làm việc.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. <u>- Cơ sở 1: Địa chỉ:</u> Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 <u>- Cơ sở 2: Địa chỉ:</u> số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618.	1.1. Phí: 1.1.1. Trường hợp chứng nhận biến động vào GCN đã cấp: - Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/hs. 1.1.2. Trường hợp cấp mới GCN: - Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: 1.2.1. Trường hợp chứng nhận biến	Một phần	(1) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai. (2) Cơ quan thuế (nếu có)	(1) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (2) Cơ quan thuế (nếu có)

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
					- <i>Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689</i> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	động vào GCN đã cấp: - Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 28.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: 14.000 đồng/giấy. 1.2.2. Trường hợp cấp mới GCN: - Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. - Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: 50.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí:			

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
						- Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn: đối với Phí thẩm định hs chứng nhận biến động vào GCN đã cấp. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).			
27	1.012788	Đăng ký đất đai đối với trường hợp chuyển nhượng dự án bất động sản	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư có sử dụng đất	- Đối với trường hợp đất để thực hiện dự án chưa được cấp Giấy chứng nhận thì thời gian giải quyết không quá 20 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi, vùng	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. <u>- Cơ sở 1: Địa chỉ:</u> Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210	1. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Phí: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m²: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên	Một phần	(1) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.	(1) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh (2) Văn phòng đăng ký đất đai

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
				sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 30 ngày làm việc. - Đối với trường hợp đất để thực hiện dự án đã được cấp Giấy chứng nhận thì thời gian giải quyết không quá 08 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 18 ngày làm việc.	2222 555 - <u>Cơ sở 2: Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618.</u> - <u>Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689</u> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	5.000m ² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m ² : 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m ² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp.			hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (3) Cơ quan thuế (nếu có)
28	1.012764	Chấp thuận tổ	Tổ chức kinh tế	- Chủ tịch UBND	1. Trực tiếp:	Không quy định	Một	(1) Nghị định số	(1) Chủ

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
		chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án	nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư	cấp tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện thẩm định: Không quá 03 ngày làm việc. - Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thẩm định và có văn bản thẩm định: Không quá 15 ngày. - Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận tổ chức kinh tế được nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư: Không quá 05 ngày làm việc	1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. <u>- Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</u> ĐT: 0210 2222 555 <u>- Cơ sở 2: Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618.</u> <u>- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689</u> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn		phần	151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.	tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh.

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
				Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm không quá 10 ngày so với tổng thời gian thực hiện thủ tục này.	3. Dịch vụ <i>Buru chính công ích</i>				
29	1.012803	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là tổ chức	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	- Thời gian thực hiện việc thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất kết hợp không quá 15 ngày. Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 25 ngày. - Thời gian gia hạn	1. <i>Trực tiếp:</i> 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. <u>- Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 <u>- Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618.	Không quy định	Một phần	(1) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai. (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh.	(1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (2) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh.

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
				phương án sử dụng đất kết hợp là không quá 07 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 17 ngày làm việc.	<u>- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689</u> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích				
30	1.012769	Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký	Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở của tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật về nhà	- Không quá 08 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký quyền sở hữu tài sản gắn liền với thửa đất đã cấp Giấy chứng nhận, gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở của tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài. Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. <u>- Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555</u> <u>- Cơ sở 2: Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh</u>		Một phần	(1) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai. (2) Cơ quan thuế (nếu có)	(1) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (2) Cơ quan thuế (nếu có)

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
			ở nội dung đã đăng ký	có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 18 ngày làm việc. - Không quá 05 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký. Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 15 ngày làm việc.	<i>Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618.</i> <i>- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689</i> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trục tuyến Địa chỉ truy cập: <i>www.dichvucong.gov.vn</i> 3. Dịch vụ Bưu chính công ích				
31	1.012808	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân khi hết hạn	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp	Không quá 07 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi, biên	1. Trục tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích:	Một phần	(1) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định	(1) Ủy ban nhân dân cấp xã;

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
		sử dụng đất.		giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm không quá 10 ngày so với tổng thời gian thực hiện thủ tục này.	Phú Thọ. <u>- Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</u> ĐT: 0210 2222 555 <u>- Cơ sở 2: Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ;</u> ĐT: 211 3616 618. <u>- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ;</u> ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích	1.1. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.1. Phí: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.1.2. Lệ phí: a. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: 50.000 đồng/giấy. 1.2. Trường hợp đăng ký biến động vào GCN đã cấp: 1.2.1 Phí: a. Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/hs. 1.2.2. Lệ phí: a. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực		về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.	(2) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
						thuộc tỉnh: 28.000 đồng/giấy. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: 14.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu áp dụng khi nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp			

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
						GCN).			
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ								
	1.012771	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân		Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 25 ngày.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ DT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; DT: 211 3616 618. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; DT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.1. Phí: 1.1.1.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m ² : 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m ² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m ² : 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m ² đến 2ha: 650.000 đồng/hs.	Một phần	(1) Nghị định số 131/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. (2) Nghị định số 136/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp thẩm quyền trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. (3) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.	(1) UBND cấp xã (2) Chủ tịch UBND cấp xã (3) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã (3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (4) Cơ quan thuế (nếu có)

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
	1.012773	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân			2. Trực tuyến Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	- Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.1.2. Đối với cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs; b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.1.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 50.000 đồng/giấy. 1.2. Trường hợp đăng ký biến động lên GCN đã cấp: 1.2.1. Phí:			
	1.012774	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là cá nhân							

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
	1.012775	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đất đai mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân				a. Đối với tổ chức: - Khu vực đô thị: 150.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 100.000 đồng/hs. b. Đối với cá nhân: - Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/hs. 1.2.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 30.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 28.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 14.000 đồng/giấy.			
	1.012779	Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai mà người xin giao đất, cho thuê đất là cá				2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết			

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
		nhân				tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).			
	1.012792	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao							
6	1.012776	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - Cơ sở 1: Địa chỉ: <i>Số 398 - Đường Trần Phú - phường Trần Phú - tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 0210 2222 555 - Cơ sở 2: Địa chỉ: <i>số 5, đường</i>	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.1. Phí: 1.1.1.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m ² : 650.000 đồng/hs.	Một phần	(1) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.	(1) UBND cấp xã (2) Chủ tịch UBND cấp xã (3) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
				hiện không quá 25 ngày.	<i>Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; DT: 211 3616 618.</i> <i>- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; DT: 0218 3868 689</i> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến Địa chỉ truy cập: <i>www.dichvucong.gov.vn</i> 3. Dịch vụ Bru chính công ích	- Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.1.2. Đối với cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs; b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.1.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN			(3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (4) Cơ quan thuế (nếu có)

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
						chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 50.000 đồng/giấy. 1.2. Trường hợp đăng ký biến động lên GCN đã cấp: 1.2.1. Phí: a. Đối với tổ chức: - Khu vực đô thị: 150.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 100.000 đồng/hs. b. Đối với cá nhân: - Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/hs. 1.2.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 30.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh:			

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
						28.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 14.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).			
7	1.012777	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho	- Trường hợp đề nghị điều chỉnh	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua	Một phần	(1) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP	(1) UBND

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
		thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất: không quá 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 15 ngày. - Trường hợp đề nghị điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư: không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội	Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. <u>- Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555</u> <u>- Cơ sở 2: Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618.</u> <u>- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689</u> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu	dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.1. Phí: 1.1.1.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m ² : 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m ² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: - Diện tích đến 5.000m ² : 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m ² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs.		ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.	cấp xã (2) Chủ tịch UBND cấp xã (3) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã (3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (4) Cơ quan thuế (nếu có)
	1.012809	Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư							

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
				đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 25 ngày.	<i>chính công ích</i>	1.1.1.2. Đối với cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs; b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.1.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 50.000 đồng/giấy. 1.2. Trường hợp đăng ký biến động lên GCN đã cấp: 1.2.1. Phí: a. Đối với tổ chức: - Khu vực đô thị: 150.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 100.000 đồng/hs.			

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
						b. Đối với cá nhân: - Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs. - Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/hs. 1.2.2. Lệ phí: - Đối với tổ chức: 30.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 28.000 đồng/giấy. - Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 14.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn. - Miễn nộp lệ phí: Hộ			

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
						gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).			
8	1.012778	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa	Không quá 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 25 ngày.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 - Cơ sở 2: Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618. - Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa	1. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Phí: 1.1.1. Đối với tổ chức: a. Khu vực đô thị: - Diện tích đến 5.000m ² : 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m ² đến 2ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 2.625.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 5.250.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn:	Một phần	(1) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.	(1) UBND cấp xã (2) Chủ tịch UBND cấp xã (3) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã (3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
					Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích	- Diện tích đến 5.000m²: 325.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 5.000m² đến 2ha: 650.000 đồng/hs. - Diện tích từ trên 2ha đến 5ha: 1.300.000 đồng/hs. - Diện tích trên 5ha: 2.625.000 đồng/hs. 1.1.2. Đối với cá nhân: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs; b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: 1.2.1. Đối với tổ chức: 500.000 đồng/giấy; trường hợp cấp GCN chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/giấy. 1.2.2. Đối với cá nhân: a. Đối với cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy.			đăng ký đất đai (4) Cơ quan thuế (nếu có)

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
						b. Đối với cá nhân tại các khu vực còn lại: 50.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu khi nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).			
9	1.012780	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua	Không quá 35 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành	Không quy định	Một phần	(1) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của	(1) UBND cấp xã

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
		đầu giá, không đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn,	đầu giá, không đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn,	lệ. Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 45 ngày.	chính công tỉnh Phú Thọ. <u>- Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</u> ĐT: 0210 2222 555 <u>- Cơ sở 2: Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ;</u> ĐT: 211 3616 618. <u>- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ;</u> ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích			Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.	(2) Chủ tịch UBND cấp xã (3) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã (3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (4) Cơ quan thuế (nếu có)

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
		vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại thị trấn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở	vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở						

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
10	1.012814	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình đang sử dụng đất		Không quá 17 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu; không quá 20 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận lần đầu (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 17 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận lần đầu là không quá 03 ngày làm việc).	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. <u>- Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</u> ĐT: 0210 2222 555 <u>- Cơ sở 2: Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ;</u> ĐT: 211 3616 618. <u>- Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ;</u> ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.g	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: 1.1. Phí: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.2. Lệ phí: a. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: 50.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí bằng 30% mức thu áp dụng khi nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao	Một phần	(1) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.	(1) Ủy ban nhân dân cấp xã. (2) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. (3) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai. (4) Cơ quan thuế (nếu có)
	1.012754	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời					

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
				gian thực hiện không quá 27 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu; không quá 30 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu.	ov.vn 3. Dịch vụ Buu chính công ích	tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).			
11	1.012816	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông	Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thừa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận.	Thời gian giải quyết đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất là không quá 10 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế -	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. <u>- Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555</u> <u>- Cơ sở 2: Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi,</u>	1. Phí, lệ phí nộp hs trực tiếp hoặc qua dịch vụ Buu chính công ích: 1.1. Trường hợp cấp mới GCN: 1.1.1. Phí: a. Khu vực đô thị: 700.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 300.000 đồng/hs. 1.1.2. Lệ phí: a. Đối với hộ gia	Một phần	(1) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.	(1) Ủy ban nhân dân cấp xã (2) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
				xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 20 ngày làm việc.	<i>Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618.</i> <i>- Cơ sở 3; Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689</i> 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích	đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng/giấy. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: 50.000 đồng/giấy. 1.2. Trường hợp đăng ký biến động vào GCN đã cấp: 1.2.1 Phí: a. Khu vực đô thị: 100.000 đồng/hs. b. Khu vực nông thôn: 70.000 đồng/hs. 1.2.2. Lệ phí: a. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh: 28.000 đồng/giấy. b. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác: 14.000 đồng/giấy. 2. Phí, lệ phí nộp hs trực tuyến: Mức thu phí bằng 70%, mức thu lệ phí			

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
						bằng 30% mức thu áp dụng khi nộp trực tiếp. 3. Đối tượng miễn nộp phí, lệ phí: - Miễn nộp phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn. - Miễn nộp lệ phí: Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường trực thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN).			
12	1.012810	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là cá nhân	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	- Thời gian thực hiện thủ tục phê duyệt phương án sử dụng đất kết hợp không quá 15 ngày. Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. <u>- Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú</u>	Không quy định	Một phần	(1) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh	(1) Ủy ban nhân dân cấp xã (2) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
				tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 25 ngày. - Thời gian gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp là không quá 07 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 17 ngày làm việc.	Thọ ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. <u>Trực tuyến</u> Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. <u>Dịch vụ Bưu chính công ích</u>			vực đất đai.	(3) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (4) Cơ quan thuế (nếu có)
13	1.012811	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	Không quá 45 ngày kể từ ngày thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai. Đối với các xã	1. <u>Trực tiếp:</u> 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ:	Không quy định	Một phần	(1) Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính	(1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, (2) Các

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
				miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn không quá 60 ngày.	Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bru chính công ích			quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.	phòng chuyên môn của UBND cấp xã (hoặc đơn vị tương đương)

3. Danh mục thủ tục hành chính không thay đổi theo Nghị định 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Tên VBQPPL quy định nội dung	Cơ quan thực hiện
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ								
14	1.012812	Hòa giải tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền cấp xã	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu hòa giải tranh chấp đất đai.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - <u>Cơ sở 1:</u> Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 - <u>Cơ sở 2:</u> Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618. - <u>Cơ sở 3:</u> Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến Địa chỉ truy cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không quy định	Một phần	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.	Ủy ban nhân dân cấp xã

4. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH			
1	1.012804	Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.	Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh;
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN			
1	1.012819	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất.	Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.	Văn phòng đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; Văn phòng đăng ký đất đai;